**Đề toán lớp 4 kì I mẫu 10**

**PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM *Khoanh vào chữ cái trước ý đúng trong mỗi câu sau:***

**Câu 1**: Số 42 570 300 được đọc là:

**A.** Bốn trăm hai mươi lăm triệu bảy mươi nghìn ba trăm.

**B.** Bốn triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm.

**C.** Bốn hai triệu năm bảy nghìn ba trăm.

**D.** Bốn mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn ba trăm.

**Câu 2:** Năm 2019 thuộc thế kỉ nào?

**A.** XXI                                           **B.**XIX

**C.** XX                                            **D.** XVIII

**Câu 3:** Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 1 tấn =…..kg là:

**A.** 10                                            **B.** 100

**C.** 1000                                        **D.** 10000

**Câu 4:** Số thích hợp để viết vào chỗ chấm 18m2 2dm2 =...dm2  là:

**A. 20                                    B.** 1082

**C.1802                                 D.** 182

**Câu 5:** Số gồm 5 triệu, 7 chục nghìn, 6 trăm được viết là:

**A.**5070600**B.**5007600

**C.**5700600**D.**5706000

**Câu 6:** Trung bình cộng của ba số 36; 42 và 57 là:

**A.**35  **B.**305

**C.** 145         **D.**45

**Câu 7:** Số tự nhiên nào sau đây chia hết cho 2 ; cho 3 và cho 5 :

**A.**12 **B.**10

**C.**15  **D.**30

**Câu 8:**Một mảnh vườn hình chữ nhật có nửa chu vi 90m, chiều dài hơn chiều rộng 22m. Tính diện tích mảnh vườn hình chữ nhật đó.

**A.** 1904m2**B.** 1994m2

**C.**1940m2 **D.**1950m2

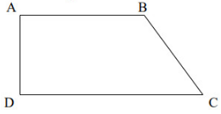
**PHẦN 2: TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Tính bằng cách thuận tiện nhất: 876 × 64 - 876 × 54

**Câu 2:** Đặt tính rồi tính.

  a) 186346 + 247954                       b) 456 × 203

**Câu 3:** Cho tứ giác ABCD:



  a) Viết tên các cặp cạnh song song với nhau: …………………………

  b) Viết tên các cặp cạnh vuông góc với nhau: ………………………….

**Câu 4:**Tính giá trị của biểu thức

  a) 726485 - 345 × 32                     b) 1275 : 25 + 4563

**Câu 5:**Hai vòi nước cùng chảy vào một bể. Vòi thứ nhất mỗi phút chảy được 25 lít nước. Vòi thứ hai mỗi phút chảy được 23 lít nước. Hỏi sau 1 giờ 12 phút cả hai vòi chảy vào bể được bao nhiêu lít nước ?

**ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 10**

**PHẦN I : TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. D** | **2. A** | **3. C** | **4. C** |
| **5. A** | **6. D** | **7. D** | **8. A** |

**Câu 1:**

Số 42 570 300 được đọc là: Bốn mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn ba trăm.

**Chọn D**

**Câu 2:**

Năm 2019 thuộc thế kỉ thứ XXI.

**Chọn A.**

**Câu 3:**

1 tấn = 1000kg.

**Chọn C.**

**Câu 4:**

18m2 = 1800dm2

1800dm2+ 2dm2 = 1802dm2

**Chọn C.**

**Câu 5:**

Số gồm 5 triệu, 7 chục nghìn, 6 trăm được viết là: 5070600.

**Đáp số:**5070600

**Chọn A.**

**Câu 6:**

Trung bình cộng của ba số 36; 42 và 57 là: (36 + 42 + 57) : 3 = 45

**Đáp số: 45**

**Chọn D**

**Câu 7:**

Vì số đó chia hết cho cả 2 và 5 nên nó phải có tận cùng là 0. Có hai số có tận cùng là 0 đó là 10 và 30.

Số đó chia hết cho 3 nên số đó là : 30

**Đáp số: 30**

**Chọn D**

**Câu 8:**

Chiều dài mảnh vườn là : (90 + 22) : 2 = 56 (m)

Chiều rộng mảnh vườn là : (90 - 22) : 2 = 34(m)

Diện tích mảnh vườn hình chữ nhật là : 56 × 34 = 1904(m2)

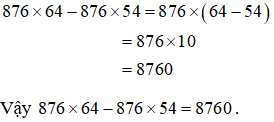
**Đáp số:**1904m2

**Chọn A**

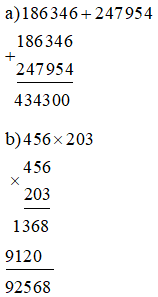
**PHẦN 2: TỰ LUẬN**

**Câu 1:**

Ta có:



**Câu 2:**



**Câu 3:**

a) Các cặp cạnh song song với nhau là: AB và DC

b) Các cặp cạnh vuông góc với nhau là: AB và AD, AD và DC

**Câu 4:**

[Năm 2022] Đề thi Học kì 1 Toán lớp 4 có đáp án (10 đề)

**Câu 5:**

Đổi: 1 giờ 12 phút = 72 phút

Mỗi phút cả hai vòi chảy được số lít nước vào bể là :

23 + 25 = 48 (lít)

Sau 1 giờ 12 phút cả hai vòi chảy vào bể được số lít nước là :

72 + 48 = 3456 (lít)

Đáp số : 3456 lít nước.